

*Trì giới là gốc  
Tịnh độ là nơi quay về  
Quán tâm là trọng yếu  
Bàn lành là chốn nương tựa*

## **SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU**

### **Tập 8**

*Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng*

*Thời gian: 14/06/2016*

*Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sơn Vi*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tại hiện trường tôn kính. Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời mở kinh sách, xem điều thứ hai trong mười giới là “không trộm cướp”.

**“Hai, không trộm cướp. Phạm là vật có chủ thì không được dùng tâm trộm cố ý lấy đi. Nếu tự mình lấy, bảo người khác lấy, phương tiện lấy, dùng chú để lấy, gửi nhờ mà lấy, mê hoặc để lấy, lừa gạt lấy, thiếu nợ không trả, trốn thuế, mạo danh để qua hải quan v.v., khiến người mất của thì đều gọi là trộm cướp. Đồ vật lấy được trị giá 5 tiền, tức là 8 phân bạc thì phạm trọng tội, mất giới sa-di, không thể sám hối. Từ 4 tiền trở xuống thì phạm tội bậc trung; 2 tiền, 1 tiền thì phạm tội bậc hạ, cho phép sám hối để diệt trừ tội phạm giới, nhưng tánh tội không diệt, còn phải trả lãi. Nếu không trả nợ đó thì đời sau sẽ chuyển nặng thêm, theo lý thì cuối cùng cũng không thể trốn được. Nếu trộm mà không lấy được thì phạm tội phương tiện, phải khẩn thiết sám hối mới tránh khỏi đọa lạc.”**

Hôm nay, điều tôi chuẩn bị giảng chính là giới không trộm cướp. Cũng chia ra làm bảy khoa để nói rõ giống như giới không sát sanh ở phía trước. Khoa thứ nhất là tổng thuyết đề nghĩa, thứ hai là tùy văn thích nghĩa, thứ ba là cụ duyên thành phạm, thứ tư là phạm đạo xử đoạn, thứ năm là tiêu cảnh tướng, thứ sáu là minh khai duyên, thứ bảy là dị thực quả báo. Trước tiên chúng ta xem khoa thứ nhất là tổng thuyết đề nghĩa. Phía sau cũng chia làm ba khoa nhỏ. Thứ nhất là giải thích sơ lược tên đề, thứ hai là

ý nghĩa chế giới, thứ ba là hai nghiệp tánh già, từ ba khoa nhỏ này mà nói rõ. Giải thích sơ lược tên đề chính là nói không trộm cướp. Trộm cướp là cảnh giới phạm tội. Trộm là ăn cắp, cướp là đoạt lấy. Trộm tức là lén lút vụng trộm, sợ chủ nhân phát hiện, như vậy mà ăn trộm đồ của người ta. Cướp là phạm hễ xâm phạm đến tài sản của đối phương một cách không hợp lý thì đều thuộc về cướp. Chữ “không” là hành môn có thể đối trị, nghĩa là Phật chế định sa-di không được trộm, cướp tài vật của người khác, bản thân còn phải bố thí nhiều cho người khác, vậy thì sao có thể vô lý xâm phạm đến tài sản của người khác cho được? Cho nên, giới thứ hai này gọi là không trộm cướp.

Tiếp theo nói đến ý nghĩa chế giới. Trong “Nam Sơn Tam Đại Bộ”, phần Giới Bản Sơ nói về ý nghĩa của giới trộm cướp như sau: *“Tài vật là cái gốc của thân mạng, nếu không có nó thì chẳng thể cứu lấy thân, nên tâm lý của mọi người đều rất quý trọng, tâm mến tiếc, chấp trước rất sâu nặng. Mà theo lý thì người xuất gia phải xả bỏ những thứ mình trân quý để cứu giúp chúng sanh. Nay trái lại còn đi chiếm đoạt làm của riêng. Đó là tự hủy hoại mình và não hại người, là tội lỗi rất nghiêm trọng trong tất cả các tội lỗi. Do đó ý nghĩa mà đức Phật chế giới này là như vậy”*. Đây là nói tất cả tiền tài vật chất giúp đỡ thân thể, là cái gốc để duy trì thân thể, tánh mạng của chúng ta. “Không có nó thì chẳng thể cứu lấy thân”, giả sử không có những tài vật này thì không thể cứu giúp được thân hình, tánh mạng của chúng ta. Do đó tâm lý, tâm tình của người thông thường phần lớn đều là yêu quý giữ gìn, xem trọng tài vật. Cho nên “tâm mến tiếc, chấp trước rất sâu nặng”, tâm ái luyến, chấp trước vô cùng sâu nặng. Song người xuất gia sa-di, tỳ-kheo, Sa-di tuy vừa mới cạo tóc thọ giới sa-di nhưng cũng là đại tượng phu, “theo lý thì phải xả bỏ những thứ mình trân quý để cứu giúp chúng sanh”, theo lý mà nói thì nên đem những thứ mà mình trân quý ra để cứu giúp chúng sanh, không chút tham luyến. Hiện nay, trái lại đi xâm tòn cướp đoạt tài vật của người khác để làm của riêng, như vậy là hại mình và não hại người, “hủy hoại mình và não hại người”, chính mình phá hoại mất thiện tâm của chính mình, tức là phá hoại thiện căn của chính mình, tổn hại người khác. Đây là điều cực kỳ nghiêm trọng trong tất cả các lỗi lầm, họa hại, cho nên đại thánh Phật-đà đã chế định cho sa-di điều giới luật này, giới tỳ-kheo cũng như vậy. Đây là ý nghĩa của việc chế giới.

Liên quan đến hai nghiệp tánh già thì điều giới này có đầy đủ hai tội nghiệp của tánh tội và già tội. Nói cách khác, giả sử không thọ giới mà phạm tội trộm cướp thì cũng

kết tội, có tánh tội. Giả sử đã thọ giới rồi mà vẫn phạm giới này thì trên nền tảng tánh tội sẽ cộng thêm già tội, tức là tội phạm giới, tánh tội cũng gọi là tội nghiệp đạo.

Tiếp theo, chúng tôi giảng khoa thứ hai là “tùy văn thích nghĩa”. Chúng ta xem câu văn đầu tiên: *“Phàm là vật có chủ thì không được dùng tâm trộm có ý lấy đi”*. Tất cả những tài vật có chủ mà chưa được sự đồng ý của chủ nhân thì không được dùng tâm trộm cướp để lấy đi, như vậy là phạm tội trộm cướp. Vật có chủ tức là vật có chủ nhân. Nếu vật không có chủ mà lấy thì không phạm tội trộm cướp. Làm thế nào để định nghĩa vật có chủ hay là vật không có chủ? Trong Hành Sự Sao, là một bộ khác trong Nam Sơn Tam Đại Bộ, có định nghĩa như sau: “Hỏi: thế nào gọi là vật không có chủ?” Chỗ này đặt câu hỏi: thế nào là vật không có chủ? “Đáp: Thiện Kiến Luật nói, con cái làm việc xấu ác bị cha mẹ đuổi đi, sau khi cha mẹ chết rồi thì những của cải ấy là vật không có chủ, nếu sử dụng thì không có tội”. Đây là lấy ví dụ để nói rõ, trong Thiện Kiến Luật có nói như vậy: giả sử con cái làm việc ác, cha mẹ rất tức giận đuổi họ ra khỏi nhà, tức là không cần họ nữa. Sau đó cha mẹ chết đi thì những tài vật trong nhà này sẽ trở thành vật không có chủ, con cái không thể kế thừa. Bởi vì duyên giữa cha mẹ và con cái đã đoạn dứt rồi. Lúc này dùng hay lấy đi vật của cha mẹ thì không phạm tội trộm cướp. Đây là thuộc về vật không có chủ. Đương nhiên đây là trên giới luật phán định như vậy, không có sai lầm, giới luật phán định là dùng nhân quả để phán định, lấy những vật không có chủ này thì không phạm nhân quả. Song hiện nay pháp luật không nhất định là phán như vậy. Theo pháp luật thì cha mẹ đuổi con cái ra khỏi nhà rồi, nhưng khi cha mẹ chết đi thì người con vẫn có quyền thừa kế. Họ đến toà án để đòi lại thì di vật của cha mẹ có thể trở thành của họ. Theo pháp luật thì có thể phán như vậy. Lúc này người xuất gia như chúng ta không nên đi tranh giành, bạn nói rằng trên giới luật quy định đây là vật không có chủ nên chúng tôi có thể lấy làm của riêng, điều này pháp luật không cho phép, nên chúng ta cũng không thể làm như vậy được.

Tiếp theo lại trích dẫn “Tát-bà-đa luận”, trong đó nói thế này: “Tài vật trong phần đất trống ở hai bên ranh giới giữa hai quốc gia gọi là vật không có chủ”, tức là nơi biên cương giữa hai quốc gia, ở nơi này có tài vật, tức là [tài vật nằm] đúng trên đường ranh giới thì không thể nói nó thuộc về nước A, cũng không thể nói nó thuộc về nước B, đều không thuộc về đất nước ở hai bên, những tài vật này cũng có thể gọi là vật không có chủ. Lại nói rằng: “Nếu đất nước bị đánh chiếm, quốc vương bỏ chạy, vị vua tiếp theo vẫn chưa thống lãnh đất nước, vậy những tài vật trong đất nước này

cũng gọi là không có chủ”. Giả sử một đất nước bị nước láng giềng đánh phá, quốc vương bỏ chạy mà vị vua tiếp theo vẫn chưa kế thừa vương vị để thống lĩnh đất nước này, vậy thì những tài vật trong đất nước này cũng thuộc về vật không có chủ.

Trong Giới Bồn Sớ, tức là bộ thứ hai trong Nam Sơn Tam Đại Bộ nói rằng: như trong Tăng Chi Luật, trích dẫn Tăng Chi Luật nói, giả sử khi chúng ta đánh rơi tài vật mà tâm đã xả bỏ rồi, chúng ta đã làm mất rồi, ví dụ làm mất ví tiền, tôi đã xả bỏ nó rồi, không cần nữa, vậy thì tài vật này cũng trở thành vật không có chủ. Nếu người khác lấy ví tiền đó thì họ cũng không phạm tội trộm cướp. Đương nhiên đối với người nhặt được tiền như chúng ta mà nói thì không biết người đánh rơi ví tiền đã khởi tâm xả bỏ hay chưa. Nếu họ vẫn chưa khởi tâm xả bỏ mà chúng ta lấy số tiền này làm của riêng, vậy thì cũng tính là trộm cướp. Như bản thân tôi lập định cho mình một quy tắc, giả sử tôi đánh mất đồ vậy thì tôi sẽ lập tức xả bỏ, đừng để đến lúc người ta nhặt được vật ấy của tôi thì hại họ phạm tội trộm cướp rồi. Tội trộm đồ của tăng tương đối nặng, cho nên bản thân tôi đã tác ý, tất cả những thứ mà tôi đánh mất, toàn bộ đều xem là vật không có chủ. Lấy vật không có chủ thì không phạm giới trộm cướp, nhưng ngược lại chỉ cần là vật có chủ thì chúng ta không được dùng tâm trộm cướp để lấy về sử dụng.

Nói đến có chủ, chủ này có thể chia làm ba loại, căn cứ theo đối tượng chủ nhân mà chia thành ba loại. Loại thứ nhất là “vật của tam bảo”, thứ hai là “vật của người”, thứ ba là “vật của phi nhân”. Trước tiên nói đến vật của tam bảo. Điều này đối với những người tu hành, hộ trì trong cửa tam bảo như chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Bởi vì nếu không hiểu giới pháp này, lại không chịu học tập thì sẽ ngu si mà phạm tội trộm cướp, trộm cướp đồ của tam bảo thì tội nghiệp vô cùng sâu nặng, cho nên đoạn này chúng ta nên nghiêm túc học tập. Trong vật của tam bảo cũng chia làm ba loại. Tam bảo chính là Phật, pháp, tăng. Loại thứ nhất là vật của Phật, vật của Phật lại có thể chia thành 4 loại.

Loại thứ nhất là vật thọ dụng của Phật, loại thứ hai là vật thuộc về Phật, thứ ba là vật cúng dường, thứ tư là vật dâng Phật. Vật thọ dụng của Phật, ví dụ như điện thờ, nhà thờ, những nơi như đại hùng bảo điện, điện Phật, còn có y phục mà Phật thọ dụng, thậm chí những thứ như vàng đá bùn đất đã được tượng Phật sử dụng qua. Ví dụ như cà-sa từng đắp trên thân Phật, những vật này đều thuộc về vật thọ dụng của Phật. Cách xử lý vật thọ dụng của Phật là không được thay đổi lẫn lộn, phải thường xuyên lấy những đồ vật này để cúng dường Phật, không được tùy tiện thay đổi. Bởi vì đây

là những vật thọ dụng của Phật. chúng ta có thể cúng dường như vậy thì có thể đạt được phước báo rất lớn. Trong “Ngũ bách vấn sự” nói rằng không được bán tấm vải lụa trên thân Phật, tấm vải lụa chính là sản phẩm làm từ tơ, như có khi chúng ta cúng dường tượng Phật tấm cà-sa dệt bằng tơ, hoặc một chiếc khăn khata quàng lên cổ v.v., chính là để trang nghiêm tượng Phật. Đã đeo lên là Phật đã thọ dụng rồi. Dù khoác lên một chút rồi lấy xuống thì đây cũng đều là vật thọ dụng của Phật. Đồ mà Phật đã thọ dụng thì chúng ta nên chuyên dùng để cúng dường Phật, không được dùng cho mục đích khác. Ví dụ như áo cà-sa đã cúng dường Phật, không thể nói dù sao áo cà-sa của Phật, ngài cũng không cần mặc nên lấy xuống tặng cho tăng nhân. Đây là dùng lẫn của nhau, dùng chung của nhau. Việc này thuộc vào tội trộm cướp, trộm đồ của Phật. Lại nữa, ví dụ nếu cây cột trong điện Phật bị hư hỏng rồi, cây cột trong điện Phật cũng là vật thọ dụng của Phật, nếu thí chủ muốn thay cây cột ấy thì cũng không được tùy tiện rút bỏ cây cột cũ, cũng không được đem nó đi bố thí cho tăng chúng. Bởi vì vật mà Phật đã thọ dụng thì giống như pháp thân vậy, vô cùng tôn quý. Dù đã bị hư hỏng rồi thì chúng ta chỉ có thể để nó sang một bên, để nó hao mòn một cách tự nhiên, trở về với tự nhiên, không được dùng cho mục đích khác. Đương nhiên tái sử dụng để cúng Phật, ví dụ sử dụng lại nguyên vật liệu của cây cột này để cúng Phật thì điều này có thể được. Ngoài cúng Phật ra thì đều không thể được.

Loại thứ hai là vật thuộc về Phật, tức là tài sản thuộc về Phật, như tiền bạc, người, súc vật v.v.. Những thứ này thì Phật không thể sử dụng, Phật không dùng tiền, Phật chế định người xuất gia đều không được nắm giữ tiền bạc, đương nhiên bản thân Phật cũng không dùng tiền nhưng có người cúng dường tiền cho Phật, vậy những thứ này là vật thuộc về Phật, bởi vì thí chủ phát tâm là cúng Phật, nên mặc dù Phật không thọ dụng những số tiền này, nhưng cũng là vật thuộc về Phật. Giống như tỳ-kheo tuy không nắm giữ tiền bạc, nhưng thí chủ cúng dường tiền bạc cho tỳ-kheo thì có thể ủy thác cho người chấp sự, chúng ta gọi là cư sĩ hộ pháp, họ chuyên tâm hộ trì cho tỳ-kheo. Những cư sĩ hộ pháp này có thể nhận số tiền ấy từ thí chủ, đến khi tỳ-kheo cần dùng những vật khác, ví dụ cần mua y phục, vậy thì sẽ nói với người chấp sự là (tức là cư sĩ hộ pháp): Tôi cần y phục, người chấp sự sẽ đi lấy số tiền mà người ta cúng dường để đổi lấy y phục cúng dường tỳ-kheo. Trước khi chưa đổi số tiền này lấy y phục, tức là trước khi chưa mua y phục, cũng tức là nói đó là vật thuộc về tỳ-kheo, nhưng tỳ-kheo không khởi ý niệm nói rằng tôi có số tiền này, không khởi những ý niệm này, nhưng cư sĩ hộ pháp không thể nói: dù sao thì tỳ-kheo cũng không

cần số tiền này nên nó thuộc về tôi, như vậy thì không được, đây là phạm tội trộm cướp. Cho nên, phạm vi chức quyền của mỗi người đều vô cùng rõ ràng. Tiền bạc ở đây cũng vậy, tiền bạc cúng Phật, không thể nói dù sao Phật cũng không dùng nên nó thuộc về tôi, đó là phạm tội trộm cướp; cho nên phẩm vật, tiền của thuộc về Phật thì chúng ta phải thay Phật thu nhận quản lý. Tuy Phật không thọ dụng, đợi đến khi Phật có nhu cầu khác thì chúng ta có thể đổi, hoặc mua những vật mà Phật có thể thọ dụng. Từ việc xử trí mà nói thì phải chuyên đổi để được lợi ích, là có thể dùng để chuyển đổi, có thể dùng để giao dịch, tức là đi mua đồ. Thông thường là dùng tiền, đương nhiên cũng có thể dùng ruộng vườn.

Ví dụ nói có người phát tâm cúng dường cho Phật một mảnh đất, Phật không thọ dụng đất đai, Phật chỉ tiếp nhận tứ sự cúng dường, kỳ thực tượng Phật thọ dụng cũng rất có hạn, nhưng người ta phát tâm này, muốn cúng dường đất cho Phật, thông thường mà nói thì chính là thường trụ, hoặc chuyên có nhân viên chấp sự thay Phật tiếp nhận quản lý những ruộng vườn này, đến khi thật sự cần cúng Phật, ví dụ chúng ta bán mảnh ruộng vườn này đi để tạo một tượng Phật, vậy thì có thể được. Bao gồm cả người và súc sanh. Người gọi là thị giả. Thời xưa trong nhà đều có người hầu, hiện nay cũng có thể có người chuyên môn... Ví dụ gia đình giàu có sẽ mời một người làm chuyên chăm lo cho tượng Phật. Người làm này, họ chuyên tâm phục vụ cho Phật, quét dọn v.v., làm những công việc này. Họ nhận tiền lương chính là để làm công việc này, nên không được lợi dụng thời gian làm việc của họ mà sai bảo họ làm việc khác. Bởi vì thời gian làm việc của họ chính là vì Phật. Còn có súc sanh, tất cả những súc sanh, ví dụ nuôi một con chó để chuyên canh tượng Phật, thì con chó ấy cũng là vật thuộc về Phật. Những vật này là thuộc về Phật, có thể dùng để giao dịch, trao đổi lấy vật phẩm khác để Phật thọ dụng, nhưng không thể cúng những đối tượng khác, tức là cúng pháp, cúng tăng thì không được.

Tiếp theo là nói vật cúng dường, tức là cúng dường tượng Phật, bao gồm hương, đèn, hoa, phan, các loại đồ cúng. Cách xử trí những phẩm vật này thì có thể giao dịch. Trên luật điển nói, giả sử như hoa cúng Phật quá nhiều, dùng không hết, các thí chủ phát tâm cúng Phật, cúng quá nhiều hoa thì phải làm thế nào? Có thể cho phép bán lại, đem những hoa này bán đi, sau đó đổi lấy những đồ cúng khác như hương, đèn, cho nên có thể bán đi. Giả sử hương, đèn cũng không thiếu, hiện nay không thiếu thứ gì thì phải làm sao? Có thể đem hoa bán đi, sau đó được tiền rồi thì để vào trong “tài

vô tận” của Phật. Nói cách khác, đợi sau này khi có nhu cầu cúng dường Phật thì lại lấy số tiền ấy đi đổi, có thể làm như vậy.

Đương nhiên trong này đặc biệt nói rằng vật cúng dường là Phật vẫn chưa thọ dụng, là vật chuẩn bị cúng dường Phật. Nếu như Phật đã thọ dụng rồi, hoa này đã cúng lên cho Phật rồi thì bạn không thể lấy xuống đem bán đi rồi đổi lấy vật khác được, như vậy không được. Đã cúng Phật rồi, vậy thì thuộc về vật thọ dụng, vậy hoa đó chỉ có thể để đó cúng, cúng đến khi nó khô héo mới lấy xuống đem ra đằng sau núi, nơi không ai có thể dẫm đạp lên, để hoa ấy tự trở về với cát bụi một cách nhiên.

Thứ tư gọi là vật dâng Phật, bao gồm các loại đồ ăn thức uống, hoa quả. Những vật dâng cúng cho Phật này, thông thường mà nói việc cúng những thực phẩm này cũng rất phổ biến. Cách xử trí là thị giả có thể sử dụng, tức là những đồ ăn thức uống, cơm thức ăn, hoa quả này cúng Phật xong thì người xuất gia, thậm chí người thế gian, những người này chính là thị giả của Phật. Ví dụ thầy hương đăng cũng thuộc về thị giả của Phật, họ lấy xuống thì có thể trực tiếp ăn. Đương nhiên toàn bộ tăng đoàn của chúng ta kỳ thực cũng đều là thị giả của Phật. Mỗi ngày chúng ta cũng có nghĩa vụ, trách nhiệm hộ trì điện thờ Phật. Nói chung, người trong tăng đoàn đều có thể thọ dụng. Bao gồm cả những người làm công quả trong đại điện, nghĩa công quét dọn đều có thể dùng. Cho nên ở đây chúng ta yêu cầu thầy hương đăng của chúng ta, nếu như làm càng tinh tế, như pháp hơn thì tất cả vật phẩm mà tín chúng cúng dường cho Phật, nếu bản thân bạn không thọ dụng thì bạn có thể tác ý để cúng dường, cúng dường đại chúng. Bởi vì bạn có thể sử dụng, đồ ấy thuộc về bạn. Vậy thì bạn tác ý cúng dường đại chúng, tăng tục đều có thể dùng, như vậy thì đại chúng chúng ta đều có thể chia sẻ. Tác ý như vậy sẽ không có nhân quả gì. Giả sử chúng ta không tác ý như vậy, nếu có tỳ-kheo ở bên ngoài đến, họ vẫn chưa thể nói là thị giả được, vẫn chưa kịp làm thị giả của Phật, nếu họ thọ dụng thì việc này cũng khó tránh khỏi có nhân quả.

Trong đạo tràng của chúng ta quy định thực phẩm tín chúng cúng dường, hết thầy đều cúng dường đại chúng. Bởi vì chỗ chúng ta có rất nhiều nghĩa công hộ trì. Nếu chỉ nói cúng tăng, vậy chỉ có người xuất gia được sử dụng, người tại gia trừ khi họ hộ trì đạo tràng, hơn nữa tốt nhất cũng trì bát quan trai giới, như vậy thì họ có thể sử dụng. Nếu tín chúng thông thường, như vậy thì không được, đã làm trái với bản ý của thí chủ cúng tăng rồi. Cho nên, khi tiếp nhận những thực phẩm này, để tránh phiền phức thì chúng tôi có thể trực tiếp nói với thí chủ rằng: tất cả thực phẩm ở đây,

chúng tôi đều cúng dường đại chúng, ai cũng có phần được ăn, như vậy sẽ không tạo thành vấn đề dùng lẫn của nhau. Đây là bốn loại vật của Phật.

Tiếp theo nói vật của pháp cũng có bốn loại, cơ bản là giống với vật của Phật, cũng chia thành bốn loại là: vật thọ dụng của pháp, vật thuộc về pháp, vật cúng dường và vật dâng pháp. Vật thọ dụng của pháp. Pháp này chính là pháp bảo, vật thọ dụng của pháp bảo, tức là chỉ những vật như giấy, tơ lụa, lụa trắng, tre trúc, gỗ phía trên viết kinh văn, hoặc những thứ như rương, hộp chuyên dùng để đựng kinh điển, bao gồm tủ, thùng để cúng dường pháp bảo v.v.. Những thứ này đều là vật thọ dụng của pháp. Cách xử trí những vật này thì không được phép chuyển đổi, không được dùng cho mục đích khác, cũng không được tùy tiện đốt bỏ. Đây là sự cung kính đối với pháp bảo, cung kính thánh giáo. Pháp bảo giống như pháp thân của Phật vậy. Những vật này không được tùy tiện chuyển sang dùng cho mục đích khác. Ở đây nói đến những loại giấy, thùng, rương, hộp chuyên để cúng dường pháp bảo, nhưng ví dụ như thùng, hộp bình thường, ví dụ nói trước tiên tạm thời dùng một thùng hoa quả, chỉ cần sạch sẽ để đựng pháp bảo một chút. Thùng hoa quả này không phải làm riêng để đựng pháp bảo. Loại thùng đóng gói này thì không vấn đề gì, đây không thuộc về vật thọ dụng của pháp, có thể chuyển sang dùng cho mục đích khác. Ví dụ, chúng ta tạm thời lấy một chiếc túi sạch đựng pháp bảo, đựng xong rồi, chiếc túi này dùng sang việc khác cũng không vấn đề gì. Ở đây nói thùng hay hộp làm riêng để đựng pháp bảo. Ví dụ như “Càn Long Đại Tạng Kinh”, mỗi một cuốn đều có một chiếc hộp đựng. Bên ngoài chiếc hộp ấy viết Càn Long Đại Tạng Kinh quyển thứ mấy, khi bạn dùng thì lấy cuốn sách từ trong hộp ra, chiếc hộp này chuyên để cúng dường pháp bảo, gọi là vật thọ dụng của pháp. Bạn không thể nói tôi dùng chiếc hộp này để đựng sách khác hoặc đem nó đi đốt. Việc này thì không được.

Còn có một loại chính là kinh điển cũ. Đây là giấy, giấy in kinh điển, đây là vật thọ dụng của pháp, vậy thì cũng không được tùy tiện đốt bỏ, như thế mắc phải tội lỗi cũng không phải là nhẹ. Bao gồm tượng Phật, những tượng Phật in trên giấy hoặc tượng đất tượng gỗ, nếu bị hư hoại rồi thì cũng không được đốt bỏ; hoặc đã bị côn trùng đục khoét, những kinh sách, tượng Phật này không thể tái sử dụng được nữa, phải làm thế nào? Có thể đem những đồ ấy cất đi, cất vào những chỗ sạch sẽ. Như vậy là biểu thị tâm cung kính đối với pháp. Bởi vì những sách này tuy là pháp bảo đã bị hư rách, nhưng nói không chừng nó cũng có công dụng độ người. Như chúng ta thấy truyện ký của đại sư Ấn Quang, ngài xuất gia chưa bao lâu, ở trong một tự

viện làm công việc phục vụ đại chúng tăng, kết quả tình cờ có được quyển sách thiếu là “Long Thư Tịnh độ Văn” của cư sĩ Vương Long Thư. Đây là cuốn pháp bảo đã bị hư rách, có lẽ có người đã vứt bỏ, không ai cần nữa, nhưng sau khi ngài nhìn thấy bộ sách thiếu này đã sanh khởi tín tâm đối với Tịnh độ, bắt đầu từ khi đó, năm ngài 22 tuổi đã nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, chuyên tu pháp môn niệm Phật, sau này đã trở thành tổ sư một đời. Giả sử không có cuốn sách thiếu đó thì có lẽ sẽ không xuất hiện đại sư Ấn Quang. Cho nên chúng ta thấy, dù là một cuốn pháp bảo hư rách thì cũng có hiệu quả độ chúng sanh nên vẫn phải cung kính.

Loại thứ hai, vật của pháp gọi là vật thuộc về pháp, là vật thuộc về pháp thọ dụng, giống như vật thuộc về Phật ở phía trước vậy, tức là những tiền của, con người, súc sanh để cúng pháp bảo v.v., pháp cũng không thể thọ dụng được, là những vật phẩm thuộc về pháp. Những vật phẩm này có thể bán lại. Ví dụ có người dùng một mảnh đất đặc biệt cúng dường “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh cũng không thể thọ dụng được mảnh đất của bạn. Vậy có thể đem mảnh đất ấy đi bán, sau khi bán thì có thể đặc biệt xây một ngôi tháp để cúng dường kinh Hoa Nghiêm, cũng có thể được. Đương nhiên cũng có thể chuyên dùng để in Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Những giấy in này là thuộc về vật thọ dụng của pháp. Còn có vật cúng dường là vật cúng dường pháp bảo. Những thứ như hương, đèn, hoa, phan đều giống như vật cúng Phật vậy, cũng có thể đổi thành vật khác, nhưng chỉ có thể để pháp bảo thọ dụng. Ví dụ hương cúng dường pháp, mua đàn hương để đặc biệt cúng dường Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Nếu như có quá nhiều hương rồi, vẫn chưa kịp cúng hết thì phải làm sao? Có thể lấy hương này đi bán, đổi lấy thứ khác để cúng dường Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, vậy thì có thể được. Không được đem đi cúng dường tăng, cũng không được lấy đi cúng dường Phật, không thể dùng lẫn được, cúng dường pháp thì chuyên để cúng dường pháp bảo.

Còn có vật dâng pháp, vật dâng cúng pháp bảo cũng có thể làm theo cách xử lý như vật dâng Phật vậy. Cũng có người, họ cũng đặc biệt cúng dường pháp bảo một số thứ như đồ ăn, hoa quả, đương nhiên pháp bảo không thọ dụng, thì giả có thể thọ dụng. Đây là nói đến vật cúng pháp. Bốn loại vật của pháp để cúng dường pháp bảo tôi đã giảng xong rồi.

Còn có một trường hợp đặc biệt, ở trong “Tát-bà-đa luận” nói rằng, giả sử có thí chủ đặc biệt cúng dường tiền cho pháp bảo, thì số tiền này là vật thuộc về pháp. Số tiền

này tạm thời vẫn chưa dùng đến thì có thể chia làm hai phần, lấy một phần ra chuyên để in kinh điển, in pháp bảo. Đương nhiên pháp bảo hiện nay cũng có thể bao gồm các phương tiện truyền thông, máy giảng kinh, thậm chí cả các chương trình truyền bá trên mạng Internet v.v. đều có thể được, những công cụ để chế tạo pháp bảo, máy thu hình, những máy móc chế tạo đĩa CD chuyên để cúng dường pháp bảo. Một phần khác thì sao? Số tiền này có thể để cúng dường người giảng kinh thuyết pháp. Việc này cũng có thể dùng được. Dùng tiền của pháp bảo để cúng dường người giảng kinh thuyết pháp.

Tiếp theo loại thứ ba là vật của tăng. Bởi vì chúng tôi ở trong tự viện, cho nên hằng ngày đều tiếp xúc với vật của tăng. Trong này cũng rất vi tế, cũng phải đặc biệt lưu ý. Vật của tăng cũng chia làm bốn loại. Thứ nhất là vật của thường trụ thường trụ, thứ hai là vật của thập phương thường trụ, thứ ba là vật của hiện tiền hiện tiền, thứ tư là vật của thập phương hiện tiền. Phía sau cuốn sách này của chúng ta có một bảng biểu, xem phía sau có hay không, không có cũng không sao, tôi sẽ giảng cho mọi người nghe. Mọi người lắng nghe thì cũng giống như vậy.

Thứ nhất là vật của thường trụ thường trụ, ví dụ trong tự viện này của chúng ta, những phòng ốc, điện đường, ruộng vườn, con người, súc vật, gạo mì, đồ ăn v.v. trong đạo tràng, còn có tất cả những dụng cụ ở trong tự viện. Phạm vi sử dụng của những vật phẩm này thì nhất định chỉ có thể được sử dụng trong phạm vi của tự viện này, không thể đem đi nơi khác sử dụng, cũng không được phân chia, không được chia nhau; những đồ vật này của chúng ta quá nhiều rồi, nên chia ra, mỗi người lấy một cái, việc này không được. Những vật này gọi là vật của thường trụ thường trụ, chỉ có thể cho tăng chúng trụ ở nơi đây sử dụng, nhưng không được mang ra ngoài, không được phân chia. Nếu trộm cướp những vật này thì gọi là trộm đồ của thường trụ, tội này vô cùng nặng.

Nếu những vật này quá nhiều, ví dụ ruộng vườn của thường trụ quá nhiều, các thí chủ cúng dường thường trụ rất nhiều ruộng vườn, nhiều ruộng vườn thì phải làm thế nào? Hiện nay, nếu muốn đổi số ruộng vườn này của thường trụ thành tiền bạc, bán đi đổi thành tiền sau đó dùng số tiền này để xây dựng tự viện thì vẫn thuộc về thường trụ. Nếu ban đầu là vật của thường trụ, mà vẫn đưa về cho thường trụ ban đầu sử dụng, thì việc này không có vấn đề gì, đều thuộc về vật của thường trụ thường trụ, nên không có vấn đề gì. Nhưng nếu bạn muốn cúng dường cho thường trụ khác, tức là cúng dường cho tự viện khác để xây dựng tự viện. Ví dụ, chùa Giác Nguyên chúng

ta muốn bán đi một mảnh đất, hoặc đem một số đồ vật nào đó của thường trụ bán đi, hoặc tặng cho tự viện khác, vậy thì phải làm sao? Nhất định đại chúng tăng phải tác yết-ma để đồng ý, tức là tăng chúng (tỳ-kheo) thường trụ ở nơi đây, sa-di thì không cần, tỳ-kheo tác pháp bạch nhị yết-ma, sau đó đem vật của thường trụ nơi đây tặng cho thường trụ khác, như vậy thì có thể được, hoặc chuyển sang cúng Phật, cúng pháp cũng được, nhưng đều phải tác pháp bạch nhị yết-ma.

Ví dụ tiền của thường trụ, tiền của thường trụ là thuộc về vật của thường trụ thường trụ, tiền của thường trụ không thể phân chia. Hiện nay rất nhiều đạo tràng đều lấy khoản tiền của thường trụ để làm phí sinh hoạt hàng tháng của tăng chúng. Nghiêm khắc mà nói thì điều này không như pháp. Đây thuộc về vấn đề trộm vật của thường trụ, nhưng luật sư Quảng Hóa, luật sư Quảng Hóa ở Đài Loan từng nói một câu thế này, những tăng chúng trong tự viện này, bởi vì họ cũng hộ trì tự viện, do đó gửi họ phí sinh hoạt hàng tháng, chỉ cần không gửi nhiều, mà xem như một loại bồi dưỡng, thì điều này cũng có thể miễn cưỡng chấp nhận, nhưng trên sự phán định của giới luật thì việc này có chút mơ hồ. Căn cứ theo luật mà nói thì vật của thường trụ thường trụ không thể phân chia, không thể chia cho tăng chúng. Cho nên điểm này, hiện nay chúng ta ở nơi đây xây dựng đạo tràng trì giới niệm Phật, tôi cũng bàn với đại hòa thượng rằng: có mấy vị pháp sư đã ở đây từ trước, bởi vì trước kia họ cũng có phí sinh hoạt hàng tháng, hiện nay chuyển sang để Linh Phong Cơ Kim Hội cúng dường cho họ, đừng dùng tiền của thường trụ để cúng dường nữa. Điều này sẽ tránh được một số tội lỗi.

Ví dụ tiền của thường trụ rất nhiều, bạn muốn lấy ra để cúng dường pháp bảo thì cũng được, cũng phải tác yết-ma với tăng, tức là đánh bản triệu tập tăng chúng trong tự viện lại, sau đó mọi người cùng nhau tác pháp bạch nhị yết-ma, không ai phản đối thì yết-ma được thành lập, liền có thể chuyển tiền của thường trụ sang tiền pháp bảo, lấy ra để in kinh hoặc dùng để tạo tượng Phật, như vậy thì có thể được, cúng dường Phật, cúng dường pháp. Giả sử không tác pháp bạch nhị yết-ma mà trực tiếp lấy ra dùng, như vậy chính là dùng lẫn lộn vật của tam bảo, đủ 5 tiền thì kết thành trọng tội. Thông thường mà nói, 5 tiền chính là 200 nhân dân tệ. Nếu đủ 200 nhân dân tệ thì thuộc vào phạm trọng tội, phạm trọng tội thì mất giới thể rồi. Cho nên nếu như điểm này, quả thực bởi vì hiện nay nếu không học giới luật mà đảm nhiệm việc chấp sự trong đạo tràng thì rất dễ phạm phải điều này. Việc này cũng rất đáng sợ, cho nên nhất định phải cố gắng học tập giới luật.

Thí chủ cúng dường thức ăn cho thường trụ. Giả sử như chỉ định rõ là cúng dường thường trụ, vậy thì vật này thuộc về vật của thường trụ. Vật của thường trụ cũng chỉ có thể do thường trụ tặng, còn có tịnh nhân hộ trì thường trụ được sử dụng, những tín chúng thông thường từ bên ngoài đến cũng không được ăn thức ăn này của thường trụ. Cho nên, nếu thức ăn của thường trụ quá nhiều thì phải làm sao? Vậy thì có thể tác pháp bạch nhị yết-ma để đem thức ăn của thường trụ này tặng cho tự viện khác, từ thường trụ này tặng cho thường trụ khác. Trước đây, chúng tôi ở tinh xá Chánh Giác đều thường xuyên làm việc này. Bởi vì đạo tràng trì giới nên mọi người đều rất thích cúng dường, cúng dường rất nhiều thực phẩm. Trên cơ bản một tháng phải xử lý một lần, liệt kê những thực phẩm này thành một danh sách, treo lên bảng thông báo trước mấy ngày để nói với mọi người rằng nhà bếp của chúng tôi, thông thường việc này là do thầy Điền Tọa làm, nói rằng nhà bếp của chúng tôi thừa ra những thực phẩm này chuẩn bị cúng dường cho những đạo tràng khác gần đây. Trước tiên để cho đại chúng tăng đều nhìn thấy, sau đó khi làm yết-ma thì mọi người đều có thể đồng ý. Sau khi đồng ý thì có thể chia những thực phẩm này cho những đạo tràng, tinh xá gần đó. Đạo tràng của tỳ-kheo cũng có thể tặng cho đạo tràng của tỳ-kheo-ni, đều có thể được. Nếu không làm như vậy thì cũng sẽ phạm tội trộm vật của thường trụ, không thể nói cho là cho, vẫn phải tác pháp bạch nhị yết-ma. Đây là vật của thường trụ thường trụ.

Thứ hai là vật của thập phương thường trụ, vật của thập phương thường trụ giống như hạn định [thức ăn] cúng dường cho chư tăng vào ngày hôm đó, tức là những thực phẩm như cơm, bánh được hạn định cúng dường cho tăng chúng. Việc này thông thường đều là thực phẩm, bữa sáng, bữa trưa. Bình thường những tự viện thông thường đều lấy vật của thường trụ, thực phẩm của thường trụ chuyển thành vật của thập phương thường trụ, khi nào chuyển vậy? Tức là hôm nay thầy Điền Tọa muốn lấy những thực phẩm này để chuẩn bị cúng tăng, ngay khi lấy ra đưa vào danh sách hạn định [lượng thức ăn] để cúng dường chư tăng thì liền chuyển vật của thường trụ thường trụ này thành vật của thập phương thường trụ. Khi muốn ăn cơm, bởi vì thức ăn này đã chuyển thành vật của thập phương thường trụ rồi, thể tánh của nó là thông với thập phương, cho nên trước khi ăn cơm nhất định phải đánh bản. Ý nghĩa của đánh bản là triệu tập tăng chúng trong 10 phương cùng đến đại giới nội để thọ dụng thức ăn này, mỗi người một phần ăn no thì thôi. Cũng không thể ăn no rồi mà còn muốn lấy một phần đem đi, không được. Một người thọ dụng một phần, trừ khi tỳ-

kheo có bệnh vậy thì có thể tặng họ một phần đem đi. Bởi vì thể của nó là thông với 10 phương, nhưng lại giới hạn chỉ sử dụng ở đạo tràng thường trụ nơi đây, cho nên gọi là vật của thập phương thường trụ. Thập phương là nói thể tánh của nó, thường trụ là nói nơi chốn của nó bị hạn chế, tức là chùa Giác Nguyên của chúng ta mới có thể thọ dụng.

Giả sử nếu không đánh bản mà chúng ta tự tiện ăn, nghiêm khắc mà phán định theo luật thì tội này thuộc vào tội trộm vật của thập phương thường trụ. Đương nhiên tội nghiệp đạo này rất nặng, nhưng họ không đến mức phạm trọng tội, vì sao vậy? Bởi vì vật của thập phương thường trụ có thể thông với thập phương tăng. Giá trị của những thực phẩm này, một phần ở trong thập phương tăng, thì mỗi một phần không thể vượt quá 5 tiền được, cũng chưa thể vượt quá một tiền, cho nên giá trị của nó không lớn, nhưng bởi vì kết nghiệp của nó rất nặng, cho nên theo luật cũng phán tội rất nặng. Dùng giới tỳ-kheo để nói thì đây là tội bậc thượng ở trong tụ thứ ba. Hành vi phạm tội này giống như tội phương tiện giết người không chết vậy.

Giả sử khi ấy, những vật của thập phương thường trụ này có chủ quản lý, thông thường chính là thầy Điền Tọa, có người quản lý. Đó nghĩa là gì? Tức là trước khi chưa đánh bản triệu tập thập phương tăng thì vị Điền Tọa chính là người quản lý những vật của thập phương thường trụ này. Họ đã lấy những thức ăn trong vật của thường trụ thường trụ ra chuẩn bị để cúng dường thập phương tăng, nhưng trước khi chưa đánh bản thì nghĩa vụ của họ là trông giữ những vật của thập phương thường trụ này. Lúc này, nếu có người quản lý, mà bạn trộm cướp thì vẫn phải luận tội theo giá trị [của thức ăn ấy]. Nghĩa là nếu đủ 5 tiền thì kết trọng tội; 4 tiền, 3 tiền là tội bậc trung; 1 tiền, 2 tiền là tội bậc hạ. Nghiệp thì vẫn ngang bằng với tội trộm vật của thập phương thường trụ, còn tội phạm giới thì có thể phạm vào trọng tội. Sau khi đánh bản thì sẽ không phạm trọng tội, nhưng nghiệp thì vẫn như vậy. Cho nên, trong tự viện cần phải xây dựng một thói quen đánh bản như vậy. Như những thực phẩm ở nơi đây của chúng ta, bởi vì chúng ta đều không nhận thức ăn của thường trụ, tất cả thức ăn đều có thể cúng dường đại chúng, hơn nữa đều do cư sĩ đến quản lý, vậy thì sẽ không liên quan đến phạm vi vật của thường trụ. Điều này cũng tránh được những tội lỗi trộm vật của thường trụ. Giả sử đó là thức ăn của thường trụ mà lấy dùng là trộm vật của thường trụ, nếu đó không phải là thức ăn của thường trụ, người quản lý là cư sĩ, vậy thì bạn sẽ kết tội với cư sĩ đó. Trộm vật của cư sĩ thì vẫn may,

không phải trộm đồ của tam bảo, mà là trộm vật của người, kết nghiệp sẽ không nặng như vậy.

Hơn nữa, vừa rồi đã nói đồ ấy có thể cúng dường đại chúng, tăng, tục, tín chúng đều có thể ăn. Việc này khá phương tiện. Giả sử hôm nay nhà bếp nấu thức ăn rồi, đã nấu xong những đồ ăn này rồi, chuẩn bị lấy ra để cúng dường đại chúng. Trong cúng dường đại chúng cũng bao gồm cúng tăng, theo lý này mà nói khi lấy ra cúng tăng thì cũng thuộc về vật của thập phương thường trụ, vật của thập phương này có thể không cần giới hạn ở thường trụ, cho nên chúng ta thông qua việc đánh bản, sẽ khiến thể trong công đức của thí chủ được thông với thập phương, có thể triệu tập thập phương tăng chúng đến ăn, nên không thể ngăn cản những tăng chúng ở bên ngoài đến ăn được, bạn nói rằng “không thể cho họ ăn được”, như vậy là không được. Nếu ngăn cản họ vào ăn thì bằng với việc trộm phần lợi dưỡng đó của họ, đủ 5 tiền thì cũng phạm trọng tội. Đương nhiên, bữa ăn thông thường của họ thì không thể ăn hết 5 tiền được, 200 tệ là rất nhiều, trừ khi bạn ăn những thứ như nhân sâm cao cấp, những thực phẩm đắt tiền, thức ăn thông thường của chúng ta không đến mức phạm trọng tội, nhưng việc này cũng nên biết, điều này sẽ phạm tội trộm.

Chúng ta ở đây, hễ là cúng dường đại chúng, thí chủ của chúng ta đã có tâm thỉnh mời, có tâm mời đến, chính là cúng dường đại chúng, cúng dường rộng khắp, tăng tục đều cùng cúng dường, vậy thì chúng ta cũng không có lý do để ngăn cản người bên ngoài đến ăn cơm. Dù là một người ăn mà, họ không có chỗ ăn cơm, họ đến tự viện này thì chúng ta cũng phải cho họ một phần. Bởi vì đây là ý của thí chủ, cúng dường chính là phổ đồng cúng dường.

Tiếp theo, loại thứ ba là vật hiện tiền hiện tiền, giống như hiện nay có người thế gian, tức là đàn-việt, cư sĩ, họ phát tâm cúng dường tăng chúng ở nơi này, cúng dường y dược, đồ nội thất, thậm chí là tiền tài v.v., chỉ là cúng dường những tăng chúng hiện tiền ở nơi đây, có bao nhiêu người thì cúng mỗi người một phần, đây thuộc về vật của tăng hiện tiền hiện tiền. Bởi vì tăng hiện tiền hiện tiền là có số người nhất định, không giống như cúng dường thập phương tăng, cho nên việc này cũng đủ 5 tiền thì kết trọng tội, tính theo giá trị để luận tội. Tăng hiện tiền hiện tiền là chỉ [tăng chúng] ở nơi này, nghĩa là số tăng chúng ở trong chùa Giác Nguyên chúng ta, cũng bao gồm cả sa-di. Nếu tăng từ chùa khác, từ bên ngoài đến thì họ không có phần. Bởi vì họ không phải tăng thuộc nơi đây.

Tiếp theo, thứ tư gọi là vật của thập phương hiện tiền. Trường hợp này thì lại khác, tức là bất cứ người nào từ thập phương đến, chỉ cần vào đại giới nội thì họ đều có phần. Điều này có khác với vật hiện tiền hiện tiền. Cho nên, vật của thập phương hiện tiền này, giống như tăng chúng được bố thí vậy, gọi là tăng được bố thí. Hiện nay, thông thường rất nhiều người cúng dường tăng đều dùng tiền tài, đương nhiên cũng có cúng dường rất nhiều những thứ khác, cúng hương, thậm chí có một số người cúng xà bông thơm, là loại xà bông không có hương thơm, loại có hương thơm thì không được, còn có người cúng dường tăng chúng khăn mặt v.v.. Dù sao thì tất cả các vật phẩm đều có thể bố thí cho chư tăng.

Và cả năm chúng đã mất, năm chúng chính là năm chúng xuất gia: tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, những người này đã qua đời rồi, những tài vật mà họ để lại đều nên cúng dường thập phương tăng. Một là giúp người chết có công đức để siêu sanh, công đức cúng dường có thể khiến người chết được siêu sanh. Thứ hai đây cũng là yêu cầu của giới luật. Bởi vì đồ vật của tăng không thể tùy tiện cho người đời dùng được. Ở đây nói đến vật của năm chúng đã mất. Trước đây, chúng tôi ở tinh xá Chánh Giác đã từng tham gia ba lần, chính là chia đồ vật của người đã mất.

Luật tổ Đạo Tuyên đặc biệt có một cuốn sách nhỏ tên là “Lượng Xử Khinh Trọng Nghi”, trước đây ở tinh xá chúng tôi cũng học rồi, tức là chuyên nói về phân chia vật nặng và vật nhẹ của người chết. Vật nặng thì thuộc về thường trụ, vật nhẹ thì có thể chia cho tăng hiện tiền, thuộc về vật của thập phương hiện tiền. Vật nhẹ thông thường chính là vật mà một người thọ dụng.

Những vật như y, bát, dụng cụ mà một người có thể mang được đi. Tóm lại mà nói bản thân, tức là một tăng nhân có thể sử dụng đến những vật thường ngày mà một người cần dùng đến. Đương nhiên cũng có một số ngoại lệ. Thông thường vật nặng thì không thể đem đi vân du được, ví dụ như giường, nồi cơm điện, đương nhiên thông thường chúng ta ở trong tăng đoàn cũng không cần có nồi cơm điện riêng, còn có chăn bông, những thứ này đều thuộc về vật nặng, thậm chí đến quạt đều thuộc về vật nặng. Thông thường người xuất gia không nên dùng quạt, đương nhiên không thể nói không được dùng, chỉ là năm xưa tăng đoàn của Phật đều không dùng những thứ này, những vật này đều thuộc về thường trụ, thậm chí đến đĩa, theo luật phán định thì cũng đều thuộc về vật nặng. Bởi vì bát chúng ta ăn cơm đều dùng thìa, cho nên không dùng đĩa.

Trong sách này rất tỉ mỉ, mọi người chỉ biết có sự việc như vậy, đến khi thật sự phải xử lý thì chúng ta vẫn phải căn cứ theo sách “Luợng Xử Khinh Trọng Nghi” đã liệt kê ra từng điều từng điều một. Bản thân tôi có tham gia, khi ấy chúng tôi làm rất tỉ mỉ, đặc biệt là người có rất nhiều đồ. Sau khi họ vãng sanh thì mỗi một đồ vật đều phải ghi chép lại, có trên trăm món đồ, sau đó phân từng món ra là nặng hay là nhẹ. Nặng thì đưa về thường trụ, nhẹ thì có thể tập hợp chur tăng lại làm bạch nhị yết-ma để phân.

Vật của người chết và tăng được bố thí thì chính là vật cúng dường thập phương tăng, đều phải đánh bản tập hợp chur tăng. Đánh bản là triệu tập thập phương tăng, sau đó lại tác pháp bạch nhị yết-ma. Như vật của người chết thì phải bạch nhị yết-ma để phân chia. Ngay khi làm bạch nhị yết-ma, thậm chí làm xong rồi, đến bao nhiêu người, tức là có bao nhiêu tăng nhân vào hiện trường của chúng ta, bao gồm sa-di đều có phần. Sau khi đã làm xong pháp yết-ma thì bạn mới bước vào đại giới, nếu bạn là người đến sau thì bạn sẽ không có phần. Cho nên, căn cứ theo cách xử lý như vậy, trước khi làm xong pháp yết-ma, thậm chí vừa làm xong, ngay khi ấy bạn bước vào thì có thể có phần, đồng thời cũng được chia. Nhưng sau khi làm xong rồi, thời gian vừa trôi qua một chút mà bạn mới bước vào đại giới, thì xin lỗi bạn đã hết phần rồi.

Trong tăng đoàn của chúng ta phải có một quan niệm, đối với vật của năm chúng đã mất, tức là tỳ-kheo già, hoặc tỳ-kheo-ni già trong tăng đoàn ni, sau khi họ qua đời, dù đó là đồ vật rất cũ rách, chỉ cần có thể sử dụng được thì chúng ta đều phải chia ra để thọ dụng, đừng ghét bỏ; nghĩ đây là đồ của người chết, cảm thấy dường như không được may mắn, không phải đâu. Như tôi hiện nay, bình thường có khi ra ngoài lao động, hoặc bình thường lúc quá đường tôi mặc đều là những y phục có miếng vá. Y phục đó đều là được chia từ vật của năm chúng đã mất. Y phục của tôi thì do tuổi xuất gia vẫn chưa lớn nên chưa có nhiều miếng vá như thế. Thọ dụng vật của họ, kỳ thực giống như giúp năm chúng, chính là người đã mất được tăng thêm công đức. Nếu không có người thọ dụng đồ của họ thì họ không có công đức, cho nên phải phát tâm từ bi để thọ dụng; hơn nữa đối với bản thân mà nói, thọ dụng những vật này cũng là tiếc phước. Người xuất gia chúng ta tốt nhất đừng nên thường đổi y phục mới. Dùng đồ cũ là tốt nhất, rách rồi thì vá, vá rồi lại vá. Bạn xem rất nhiều người xuất gia xưa kia đều mặc y phục cả trăm miếng vá. Việc này giúp công đức của thí chủ cúng dường đồ cho chúng ta có thể được kéo dài. Nếu chúng ta mặc một chút rồi vứt

bỏ, vậy thì bản thân chúng ta đã lãng phí phước báo rồi, cũng khiến công đức của thí chủ bị giảm bớt.

Vừa rồi nói đến việc tác pháp yết-ma để chia đồ của người chết, và vật của thập phương hiện tiền, giả sử vẫn chưa tác pháp yết-ma, nếu trộm cắp những tài vật này thì phạm tội sẽ tương đối nhẹ. Bởi vì đây vẫn là phạm tội trộm đối với vật của thập phương tăng, đối tượng hướng đến là thập phương tăng, vậy thì số người là vô lượng, cho nên căn cứ theo giá trị mà nói thì không thể trộm đến 5 tiền được, cho nên không thể phạm tội nặng, việc này cũng thuộc về trộm vật của thập phương tăng mà thôi, nhưng nghiệp này vẫn rất nặng, bởi vì thể của nó là thông với 10 phương, căn cứ theo tội mà nói thì cũng là tội bậc thượng trong tụ thứ ba của giới tỳ-kheo. Nếu sau khi đã làm pháp yết-ma rồi, tức là trước mắt có bao nhiêu tăng chúng thì sẽ chia cho bấy nhiêu người. Vậy thì số người này là có số lượng nhất định. Lúc này mới ăn trộm, trộm cắp những tài vật này thì chính là trộm cắp của những người trong giới nội hiện tại; số người này không phải chỉ cho thập phương, mà có số lượng nhất định, cho nên họ vẫn phạm trọng tội, trộm 5 tiền trở lên thì sẽ phạm giới trọng.

Như chúng ta nếu cúng tăng, thông thường cúng tăng đều là cúng tăng hiện tiền hiện tiền. Căn cứ theo số lượng tăng chúng trong đạo tràng này, trước tiên hỏi xem tổng cộng có bao nhiêu người, sau đó chuẩn bị phong bì. Tăng đoàn của chúng ta, có chư tăng là người, cộng thêm một vị thánh tăng là hai mươi mấy vị, bỏ phong bì xong trước rồi cúng dường cho mỗi vị [một phong bì]. Đương nhiên chư tăng chỗ chúng ta không giữ tiền, mà có người chuyên làm việc chấp sự, có nghĩa công hộ pháp đến giúp tăng chúng chúng ta thu nhận những phong bì này, ghi rõ số tiền, đợi đến khi họ có nhu cầu dùng đồ, hoặc ví dụ đi ra ngoài phải mua vé máy bay thì những cư sĩ này sẽ giúp họ xử lý, giúp tăng đoàn xử lý, đây là tăng hiện tiền hiện tiền.

Nhưng nếu thí chủ phát tâm cúng dường tăng thập phương hiện tiền thì cũng được, vậy thì phải đánh bản triệu tập thập phương tăng, chỉ cần có người vào trong giới nội này thì mỗi người sẽ có một phong bì. Thông thường nếu chúng ta mở hoạt động lớn cúng Phật trai tăng, như trong buổi họp hôm nay đại hòa thượng cũng nói với mọi người dự định sau khi an cư xong, ngày 15 tháng 7 là ngày tự tứ của chúng ta, ngày 16 tháng 7 sẽ chuẩn bị làm một lễ cúng thiên tăng, thiên tăng trai cũng bao gồm lễ cúng dường tăng chúng, mỗi vị một phong bì, lúc này thì phải đánh bản, triệu tập thập phương tăng. Trước tiên cũng phải thông báo để mọi người đến, đến bao nhiêu người thì cúng bấy nhiêu người. Đây là cúng dường tăng thập phương hiện tiền. Họ

không đến, không hiện tiền thì không có phần, người đến thì đều có một phần, đây là tặng thập phương hiện tiền.

Trong bốn loại vật của tặng thì hai loại đầu đều có hai chữ “thường trụ”, tức là vật của thường trụ thường trụ và vật của thập phương thường trụ. Ý nghĩa của “thường trụ” là vĩnh viễn cố định thuộc về nơi đó, thuộc về nơi này, đạo tràng này, cho nên gọi là thường trụ. Phía trước chữ thường trụ có chia thành “thường trụ thường trụ” và “thập phương thường trụ”, điều này khác biệt thế nào? Vật của thường trụ thường trụ tức là chỉ những người ở trong đạo tràng có thể tạm thời thọ dụng, nhưng không thể phân chia cho từng người, cũng không thể mang ra giới ngoại, chỉ có thể thọ dụng. Ví dụ những phòng ốc, phòng chư tăng ở nơi đây của chúng ta, phòng chư tăng chính là vật của thường trụ thường trụ. Bạn ở trong đạo tràng này thì bạn có thể ở, nếu bạn rời khỏi, xin phép rời đi rồi thì căn phòng này không thuộc về bạn nữa, bạn phải nhường cho người khác ở, đây chính là vật của thường trụ thường trụ. Như tiền của thường trụ cũng không được phân chia, nhưng khoản tiền này có thể mua đồ để tặng chúng thọ dụng, mua thực phẩm thì là thực phẩm của thường trụ. Nếu mua y phục, có thể tặng cho tăng chúng ở trong tự viện, nhưng để ở trong phòng y bát trước, hoặc là mua bàn ghế, ghế dài, đồ gia dụng. Tất cả những đồ mà thường trụ sử dụng là thuộc về nơi đây sử dụng, không được phân chia.

Vật của thập phương thường trụ thì có thể phân chia, nhưng nó chỉ có thể được quy về sau khi đánh bản, thuộc về những người trong đại giới nội, tức là chư tăng có thể chia nhau. Đã gọi là thập phương thì có thể phân chia. Thông thường chính là nói thức ăn, thức ăn thì chỉ cần vào trong đại giới thì đều có một phần, có thể phân chia. Cho nên, phía trước thường trụ có thêm hai chữ “thập phương” thì có sự khác biệt.

Phía sau là “vật của hiện tiền hiện tiền” và “vật của thập phương hiện tiền” cũng có sự khác biệt. Ý nghĩa của chữ hiện tiền thứ hai, tức là chỉ chữ hiện tiền thứ hai trong hiện tiền hiện tiền, nghĩa là hai loại vật hiện tiền này đều thuộc về trường hợp ngay lúc đó có thể nhận được bố thí, cho nên gọi chung là hiện tiền. Song “vật hiện tiền hiện tiền” chỉ giới hạn trong tặng chúng nơi ấy, “thập phương hiện tiền” là thông cả trong ngoài; người bên ngoài đến, chỉ cần đi vào bên trong thì đều có thể dùng, đều có thể bố thí cho họ. Ở đây đã nói xong về vật của tặng rồi, có bốn trường hợp như vậy.

Vừa rồi nói đến vật có chủ, ngoài vật của tam bảo ra thì còn có “vật của người”, người có khác biệt với phi nhân, cũng khác biệt với tam bảo, thông thường chúng ta gọi là người.

Trộm đồ của người, cũng đủ 5 tiền thì kết trọng tội, không giống như trộm vật của phi nhân, trộm vật của phi nhân sẽ không phạm trọng tội, chỉ phạm tội bậc trung. Ở đây căn cứ theo những cảnh giới trộm cướp này, nói theo cảnh giới thì rất rộng lớn, có thể quy nạp thành hai loại, một là sáu căn, một là sáu đại; sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đây gọi là sáu căn. Trộm bằng sáu căn là cách trộm như thế nào? Ví dụ trộm bằng nhãn căn, lấy một ví dụ để nói rõ. Ví dụ trước kia Ấn Độ có một số thầy chuyên bào chế một số thuốc giải độc rắn, sau khi người bị rắn cắn thì những vị thầy này có thể viết một số bùa chú rất linh nghiệm, chỉ cần người đó xem xong, xem được bùa chú này thì vết rắn cắn này sẽ lành lại, nhưng những người này không phải cúng dường không lấy tiền mà họ đòi một giá cả nhất định, phải trả tiền cho họ thì họ mới cho bạn xem bùa chú này. Giả sử chúng ta không được người chủ đồng ý mà đã lấy ra xem, vết thương bị rắn cắn của chúng ta khỏi rồi, nếu như giá tiền của họ là trên 5 tiền thì chúng ta phạm tội nặng, đây là kết tội với nhãn căn.

Hiện nay cũng có rất nhiều trường hợp, ví dụ phim có bản quyền, ví dụ bạn muốn xem phim thì phải trả phí. Hiện nay rất nhiều bộ phim trên mạng phải trả tiền, nếu như bạn trộm cắp, tức là dùng một phương thức nào đó để giải mã bộ phim này, để mình xem được. Giả sử giá trị của bộ phim này, giá vé của nó là trên 200 tệ, vậy thì chúng ta chính là trộm bằng nhãn căn, phạm tội nặng. Nếu xem phim lậu, người ta đã trộm về, rồi đem nó chế tác thành bộ phim lậu, sau đó lưu thông trên mạng, rồi bạn lấy về xem thì không phạm tội nặng. Bởi vì việc này của bạn là trộm bậc hai, bậc một là trực tiếp trộm từ nguyên bản, người sản xuất phim lậu đó sẽ phạm trọng tội, tính giá tiền mà luận tội, xem bộ phim mà người ta đã sản xuất thành phim lậu thì phạm tội nhẹ. Đây là trường hợp kết tội với nhãn căn.

Còn có Nhĩ căn. Ví dụ khi bị bệnh, có một số người có thể niệm chú, nghe được âm thanh của câu chú thì có thể khỏi bệnh. Giả sử chúng ta mắc căn bệnh này, người ta đang niệm chú cho một người bệnh khác, bạn cũng chạy đến nghe, nghe trộm thì lúc này cũng phạm tội trộm. Bởi vì nếu họ muốn thu tiền thì bạn phạm tội trộm. Nếu họ không thu tiền thì không vấn đề gì,

Sáu loại chính là *mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý*, 4 loại phía sau cũng như vậy. Mũi ngửi hương, nếu mùi hương đó có giá tiền thì bạn cũng không được ngửi trộm. Lưỡi nếm

vị cũng là như vậy. Thân xúc chạm vào vật, ý căn cảm nhận được, những việc này đều có thể đối chiếu mà biết được.

Sáu đại chính là *đất, nước, lửa, gió, không, thức*. Đất, nước, lửa, gió thì tương đối dễ biết. Trộm đất của nhà người khác đương nhiên là phạm tội trộm rồi, cướp đoạt đất đai nhà người, hoặc chuyển phạm vi đất đai quy hoạch của người khác sang bên của mình, giống như chiếm đoạt một phần đất của người khác vậy. Những việc này đều thuộc về trộm cướp. Nước cũng như vậy, như nước chúng ta uống hiện nay đều phải mua, đây là nước từ máy lọc nước, vậy thì cũng không được trộm cướp. Lửa, gió đều như vậy. Như gió, ví dụ đi trên đường rất nóng, bạn muốn quạt máy lạnh, thì bạn phải đến chỗ người ta, người ta muốn thu tiền, vậy thì bạn phải trả phí, không thể ngồi quạt không được, v.v..

Trường hợp của “không” là như thế nào? Đây là hư không, trộm cướp hư không, trộm cướp như thế nào? Ví dụ xây nhà, giả sử bạn sát cạnh nhà hàng xóm, rất gần. Thông thường như ở nông thôn có con ngõ nhỏ. Trong ngõ nhỏ là nhà này sát nhà kia, căn này xây kế bên căn khác. Ví dụ người ta chỉ xây hai tầng, bạn xây bốn tầng, xây đến tầng thứ tư, bạn xây tầng thứ tư nhô ra ngoài, chiếm không gian nhà người ta. Người ta muốn xây tầng thứ ba, thứ tư thì không xây được nữa, lúc này bạn chính là chiếm đoạt không gian của người khác, đây cũng là trộm.

Còn có “thức”, tí dụ cho các loại như kỹ năng của người, học thức của người. Ví dụ người ta muốn truyền thụ một số tri thức, họ phải thu phí. Như rất nhiều người thế gian hiện nay mở lớp nâng cao tiếng anh, họ phải thu phí, bạn không thể lén lút đi học mà không trả tiền được, đó là trộm thức. Còn mở rộng ra là bao gồm các thứ có bản quyền, chúng ta cũng không thể chiếm đoạt bản quyền, như tôi cũng học lão hòa thượng, tất cả những diễn giảng này, tất cả những tài liệu bằng văn bản đều không có bản quyền, có thể hoan nghênh mọi người sử dụng, hoan nghênh in ấn, tuyệt đối không có chuyện in ấn sẽ bị truy cứu. Của tôi thì in ấn không bị truy cứu, hoan nghênh in ấn công đức vô lượng, không có bản quyền. Nếu bạn nhìn thấy đằng sau sách có dòng chữ “in ấn sẽ bị truy cứu”, vậy thì bạn không được in ấn, nếu in ấn thì cũng là trộm cướp. Đây là nói đến “vật của người” có trường hợp sáu căn, sáu đại.

“Vật của phi nhân” chia làm hai loại, một loại chỉ cho tài vật của trời rồng quỷ thần. Loại tài vật này cũng có hai trường hợp. Giả sử tài vật của những quỷ thần này có người quản lý, có người trông coi, nếu trộm cướp thì kết tội với người chủ trông coi này, đối với người thì giống như trộm vật của người vậy, cũng đủ 5 tiền thì kết trọng

tội. Ví dụ không có người quản lý mà trực tiếp trộm cướp của phi nhân trời rồng quý thần thì việc này kết tội tương đối nhẹ, thuộc về tội bậc trung.

Vật của phi nhân có gì? Ví dụ bên ngoài tự viện của chúng ta có một ngôi miếu Thổ Địa. Miếu Thổ Địa là cúng dường quý thần, ví dụ chúng ta trộm đồ từ trong miếu quý thần, nếu miếu quý thần này không có người quản lý, nó không có đơn vị chủ quản cấp cao, cũng không có người đặc biệt nói rằng quyền sở hữu ngôi miếu này là của họ, không có chuyện như vậy, mà chỉ đơn thuần là của quý thần, bạn trộm đồ từ trong đó thì sẽ kết tội với quý thần, phạm tội bậc trung. Nếu có chủ, miếu quý thần này là do ai đó ở đây xây dựng lên. Hiện nay có người xây miếu quý thần, cũng có người xây tự viện. Nếu bạn trộm cướp đồ ở trong miếu quý thần thì giống như trộm của người quản lý này, giống như trộm vật của người vậy, đủ 5 tiền thì sẽ kết tội nặng.

Một loại phi nhân khác chính là vật của súc sanh. Trộm cướp vật của súc sanh thì kết tội nhẹ, nhưng việc này cũng phải xem nó có chủ quản lý không. Ví dụ, có khi có một vài con chó vào tự viện của chúng ta, ví dụ chú chó này tự tha từ bên ngoài vào một vật gì đó, tha một khúc xương hoặc tha một sợi dây chuyền, người ta không biết đánh rơi sợi dây chuyền ở đâu, nó nhặt được, nếu chú chó tác ý [sợi dây chuyền] là của nó, vậy thì đó là vật thuộc về chú chó. Lúc này bạn đoạt lại từ miệng của nó, trộm vật của chú chó này, là phạm tội trộm cướp, dù sợi dây chuyền đủ 5 tiền cũng không kết tội nặng. Nếu chú chó này không phải là chó hoang, mà nó là một con chó có chủ, vậy thì sợi dây chuyền của chú chó này, giả sử trên cổ của một só thú cung cũng có đeo dây chuyền, thậm chí mặc y phục, vậy bạn muốn trộm tài vật trên người chúng thì chính là kết tội với người chủ này, đủ 5 tiền thì vẫn phạm tội nặng, là trường hợp như vậy.

Ở đây nói về ba loại chủ trong vật có chủ, vật của tam bảo, vật của người và vật của phi nhân, súc sanh đã giảng xong rồi. Phần sau thì thời gian hết rồi, nội dung phía sau chúng tôi để lại ngày mai sẽ báo cáo tiếp với mọi người, cảm ơn mọi người!